

# Ghi chú nhỏ về An Dương Vương

## Trương Thái Du

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Ghi chú nhỏ về An Dương Vương](#)

## **Trương Thái Du**

### Ghi chú nhỏ về An Dương Vương

Tháng 1/2007, những bài viết tôi từng giới thiệu trên mạng về cổ sử Việt Nam đã được NXB Lao Động chi nhánh TP HCM mua bản quyền in thành sách dưới nhan đề “Cổ sử Việt Nam – Một cách tiếp cận vấn đề”. Vì bản tính nóng vội và ẩu tả cố hữu của một người tìm hiểu lịch sử nghiệp dư tùy hứng, tôi đã không nhuận bổ được gì thêm vào hình tượng An Dương Vương trước khi bàn giao bản thảo. Điều đó khiến tôi có cảm giác chưa trọn vẹn với quyển khảo cứu đầu tay của mình.

Trước đây tôi đã đặt dấu hỏi về âm mưu thực dân của đế quốc Hán, liên quan đến sự giải thích thuật ngữ Giao Chỉ trong sách Tàu rất mù mờ và khác xa logic thực tế. Nếu khả năng này có thật, thì hiển nhiên âm mưu ấy không thể đơn độc, nó ắt phải thuộc về một hệ thống. Kết quả là, hệ thống này không đời nào bỏ qua hình tượng An Dương Vương.

An Dương Vương được xem là vua khai quốc Âu Lạc nên trước tiên tôi nhắc lại mấy vấn đề về Âu Lạc trong quyển sách giới thiệu ở trên: Âu Lạc là kí âm Đất nước, Xứ sở của người Việt bằng Hán tự. Người Việt ở Phiên Ngung, người Việt dưới mé sông Hồng, hay người Việt tại đất Mân đều gọi nơi mình sống là Âu Lạc. Cũng có thể xem Âu Lạc là tên bằng tiếng Việt của nước Nam Việt. Khi Tư Mã Thiên viết Tây Âu Lạc, ông ta hàm ý phía tây Phiên Ngung. Tất cả những gợi ý này được tôi rút ra từ cách dùng từ Tây Âu Lạc và Âu Lạc trong Sử Kí của Tư Mã Thiên.

Câu hỏi ở đây là: Tại sao trong mạch Sử Kí, Âu Lạc là một

vùng đất khá rộng lớn. Các sách ra đời sau Sử kí lại dần dần giới hạn Âu Lạc và gắn nó với An Dương Vương .

Phải chăng muốn đồng hóa một dân tộc, đầu tiên nên cố gắng xóa sạch kí ức phát tích và nguồn cội của chính dân tộc đó? Thực thi phương châm này, đế quốc Trung Hoa đã không ngừng thu hẹp thuật ngữ Âu Lạc trong địa lí hành chính cũng như sách vở?

Sử Kí hoàn toàn không nói về An Dương Vương, song có đề cập đến Tây Âu Lạc, Tây Vu Vương. Cùng thời với Sử Kí có Hoài Nam Tử của Lưu An chép quân trưởng Tây Âu là Dịch Hu Tống bị Đồ Thư giết. Hán Thư tổng hợp Sử Kí và Hoài Nam Tử đã xem Tây Âu Lạc là Tây Âu khi rút gọn Tây Âu Lạc thành Tây Âu.

Tài liệu đầu tiên nói về An Dương Vương là Giao Châu Ngoại vực kí (TK IV) nhưng do sách này đã thất truyền nên chúng ta chỉ có thể tham khảo lời dẫn ở sách Thủy Kinh Chú (TK VI). Sách thứ hai trên cùng chủ đề là Quảng Châu Kí (TK V), được dẫn ở Sử kí sách ẩn (TK VIII). Hai sách này nội dung như nhau: Giao Chỉ có ruộng Lạc, dân lợi dụng mùa nước mà cày cấy. Dân gọi là Lạc dân. Có Lạc vương, Lạc hầu. Quận huyện có Lạc tướng. Sau con vua Thục đem quân đánh chiếm, xưng là An Dương Vương. Sau nữa úy Đà thu phục An Dương Vương.

Sử kí sách ẩn còn ghi thêm: Âu Lạc tức Giao Chỉ và Cửu Chân.

Xâu chuỗi dữ liệu này, tôi xin đề nghị một hướng giải mã mối nối thực - ảo mang tên An Dương Vương: Dịch Hu Tống chết, nhân dân Tây Âu Lạc không chịu làm nô lệ đã quật

khởi kháng chiến và giết được Đồ Thư. Không lâu sau, Triệu Đà bắt đầu dòm ngó sang hướng tây. Trước nguy cơ bị thôn tính, quân trưởng An Dương Vương đã liên kết các bộ lạc Tây Âu Lạc, xưng vương. Triệu Đà thất bại trong việc thôn tính Tây Âu Lạc bằng quân sự nên quay ra dùng kế li gián. Tay chân của An Dương Vương ăn của đút lót, đánh đuổi vua rồi xưng vương, chịu sự giám sát của Triệu Đà. An Dương Vương cùng một số quý tộc di tản bằng thuyền qua cửa biển Hợp Phố xuống đồng bằng sông Hồng, sông Mã. Năm 111 TCN Hán Vũ Đế xâm lăng Nam Việt. Tây Vu Vương toan chống lại thì bị Hoàng Đồng (nguyên tả tướng của triều đình Phiên Ngung được cử qua giám sát Tây Vu Vương) thủ tiêu. Truyền thống “di tản” của người Âu Lạc vẫn diễn tiến sau khi bọn Việt gian Tô Hoảng và quan lang Đô Kê chặn bắt thuyền của Lữ Gia và Kiến Đức.

Hai lần di tản năm 179 và 111 TCN ấy, ngoài con người, văn hóa của Âu Lạc cũng đã di tản xuống phương nam. Thời gian xóa nhòa mọi thứ, biến một phần những chi tiết thực tế thành cổ tích truyền từ đời này sang đời khác. Đó là lí do tại sao An Dương Vương trong kí ức dân tộc Việt Nam có một phần rất thực, trùng khớp với tín sử.

Sau chín thế kỉ, từ ngày Hán Vũ Đế thôn tính Nam Việt. Sách vở Trung Quốc đã rút vùng đất Âu Lạc rộng lớn xuống thành hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân. Dưới ảnh hưởng của hệ thống xuyên tạc ấy, quyển sách sử đầu tiên của dân tộc Việt Nam ghi nhận An Dương Vương như sau :

An Nam chí lược của Lê Tắc (1335)

Việt-Vương-Thành, tục gọi là thành Khả-Lũ, có một cái ao cổ,

Quốc-vương mỗi năm lấy ngọc châu, dùng nước ao ấy rửa thì sắc ngọc tươi đẹp. Giao-Châu Ngoại-Vực-Ký chép: hồi xưa, chưa có quận huyện, thì Lạc-diên tùy theo thủy-triều lên xuống mà cày cấy. Người cày ruộng ấy gọi là Lạc-Dân, người cai-quản dân gọi là Lạc-Vương, người phó là Lạc-Tướng, đều có ấn bằng đồng và dải sắc xanh làm huy hiệu. Vua nước Thục, thường sai con đem ba vạn binh, đi chinh phục các Lạc-Tướng, nhân đó cử giữ đất Lạc mà tự xưng là An-Dương-Vương. Triệu-Đà cử binh sang đánh. Lúc ấy có một vị thần tên là Cao- Thông xuống giúp An-Dương-Vương, làm ra cái nỏ thần, bắn một phát giết được muôn người. Triệu Đà biết địch không lại với An-Dương-Vương, nhân đó trú lại huyện Võ-Ninh, khiến Thái-Tử Thuỷ làm chước tá hàng để tính kế về sau.

Lúc Cảo-Thông đi, nói với vua An-Dương-Vương rằng: "Hễ giữ được cái nỏ của ta, thì còn nước, không giữ được thì mất nước".

An-Dương-Vương có con gái tên là My-Châu, thấy Thái-Tử Thuỷ lấy làm đẹp lòng, rồi hai người lấy nhau. My-Châu lấy cái nỏ thần cho Thái-Tử Thuỷ xem, Thuỷ xem rồi lấy trộm cái lấy nỏ mà đổi đi. Về sau Triệu-Đà kéo quân tới đánh thì An-Dương-Vương bại trận, cầm cái sừng tê vệt được nước vào biển đi trốn, nên Triệu-Đà chiếm cả đất của An-Dương-Vương. Nay ở huyện Bình-Địa, dấu tích cung điện và thành trì của An-Dương-Vương hãy còn.

\*\*\*

Tóm lại, hình tượng An Dương Vương trong hiến sử Việt Nam là một tổ hợp phức tạp những ghi chú có chủ ý của sách vở

Trung Quốc và lời truyền miệng dân gian. Yếu tố Thục trong truyện An Dương Vương, về sau đến Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên đã được nhấn mạnh, bằng cách sao chép tích Trương Nghi theo vết rùa bò mà xây được các vòng thành tại nước Thục.

Rất lạ là, hàng ngàn năm giới viết sử rất hiếm khi nghi vấn độ tin cậy của các tài liệu Trung Hoa, chứ đừng nói đến chuyện nghiêm túc lọc lựa tìm hiểu các vĩa nghĩa kín đáo thể hiện chính sách thực dân phương Bắc. Hiển nhiên lớp lớp sử quan Hoa Hạ không ít người tiết tháo, trung thực như Thôi Trữ, Tư Mã Thiên; nhưng sẽ tuyệt đối hoang đường nếu vận dụng kinh nghiệm dân gian: “Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”. Phàn nàn duy nhất hay được nêu ra chỉ gói gọn ở sự kiêu ngạo, kẻ cả của con mắt Trung Hoa khi nhìn sang các nền văn hóa xung quanh mình. Tưởng rằng điều này thức tỉnh suy nghĩ, nhưng ngược lại, nó âm thầm lây truyền, dẫn đến thái độ không đúng mực của chữ nghĩa Việt đối với các láng giềng như Chiêm Thành, Ai Lao, Khơ Me, Xiêm La...

Như vậy có thể khẳng định, giống mọi dân tộc khác thuở bán khai, lịch sử sơ khởi của người Việt Nam là những câu chuyện thời xưa nửa hư nửa thực, nhuộm màu hoang đường, truyền kể từ thế hệ này qua thế hệ khác. Tất nhiên nó vẫn phản ánh sự thật khách quan, song ở mức độ rất thấp. Sau khi giành được độc lập, sử gia kết nối hiện thực (đã bị kẻ xâm lược bóp méo) với truyền thuyết. Thành ra cổ sử Việt Nam luôn mang tính hư cấu vừa chủ quan, vừa khách quan và sai lệch với thực tế rất nhiều.

Tưởng rằng về sau, tư liệu dễ truy cập, các tồn nghi lịch sử dần dần sẽ được giải quyết, hay ít nhất là đi đến chỗ tạm đồng thuận. Tuy nhiên vào thời hiện đại, dưới ảnh hưởng thời tiết chính trị khu vực, cộng với tầm nhìn chưa bao quát và độc lập của ngành sử học, thuyết “bản địa” của văn hóa và văn minh Việt Nam lại được đề cao. Đến nay cổ sử Việt Nam đã hoàn toàn lạc đường, hay nói cách khác nó giữ mãi truyền thống là một văn bản chính trị của một triều đại.

Chính trị và những vấn đề nội hàm luôn có tính phân đoạn bởi các triều đại chưa bao giờ trường cửu. Có thể hình dung lịch sử tựa một dòng chảy đại đồng, hầu như không gãy đứt. Phân kỳ của sử học đơn giản chỉ là sự tiếp nối nhận thức trước – sau, mới – cũ...

Sự phối ngẫu gượng ép giữa sử học và chính trị sẽ dần mòn giết chết sử học, sẽ tha hóa sử gia và biến họ thành những chiếc máy xúc đất vô cảm, hăm hở đào cuốc các vĩa thời gian tại những di chỉ khảo cổ.

Lịch sử là nền tảng cho mọi kiến trúc nhân văn. Riêng dành lịch sử làm giá đỡ vương miện, sẽ khiến các loại kiến trúc nhân văn khác hồng chân và bản thân lịch sử trở nên hèn mọn. Quá trình phân rã, suy đồi của xã hội phải chăng bắt đầu từ đó?

Thảo Điền

01.2007

### **Chú thích:**

1 - Ở quyển Văn Minh Lạc Việt, NXB VH-TT Hà Nội 2004, Nguyễn Duy Hình cũng dè dặt nhận xét: “...cũng có thể Âu

Lạc lại là một thuật ngữ chỉ cộng đồng người Việt ở cả vùng Nam Việt cũng như Miền Việt”. (Trang 85) Lập luận của tôi đã thêm chắc chắn vì phần nào giải nghĩa được Âu Lạc là gì.

2 - Xin phủ nhận quan điểm của Trần Quốc Vượng ở bài viết: “Cổ Loa, những kết quả nghiên cứu vừa qua và những triển vọng tới”, Khảo cổ học số 3 - 4, tháng 12-1969, tr. 102, 103. Tác giả sơ sót nên ghi nhận tài liệu đầu tiên nhắc đến An Dương Vương là Hậu Hán Thư. Thực ra nguyên văn Hậu Hán thư như sau: 安陽[\*安陽王國] , Giao chỉ quận [ Vũ đế trí . Tức an dương vương quốc . Lạc dương nam vạn nhất thiên lý ] thập nhị thành. (Nguồn: [http://www.guoxue.com/shibu/24shi/hhansu/hhsu\\_123.htm](http://www.guoxue.com/shibu/24shi/hhansu/hhsu_123.htm) ). Đoạn chữ nghiêng trong ngoặc vuông là bổ chú đời Càn Long (1736-1795) khi Nhị Thập Tứ sử được tái xuất bản.

Trong bản điện tử sách Sử Kí tại [www.guoxue.com/shibu/24shi/shiji/sj\\_113.htm](http://www.guoxue.com/shibu/24shi/shiji/sj_113.htm) , ghi chú Âu Lạc tức Giao Chỉ và Cửu Chân được hiểu là nội dung Sử Kí Sách Ấn, chứ không phải nội dung của Quảng Châu Kí như cách hiểu xưa nay của sử gia Việt Nam vẫn thường được trích dẫn.

An Nam chí lược, bản điện tử tại trang web Viện Việt Học.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 13 tháng 3 năm 2008